

# PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG HỌC PHẦN KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

Võ Xuân Hường

Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tiền Giang

**Tóm tắt:** KNM đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng làm việc và thích ứng của SV trong môi trường lao động hiện đại. Nghiên cứu này tập trung vào việc phát triển KNM của SV thông qua các phương pháp dạy học tích cực trong học phần khởi nghiệp kinh doanh. Nội dung bài viết phân tích các KNM quan trọng như làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, đồng thời giới thiệu một số phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, học qua dự án và mô phỏng kinh doanh.

**Từ khóa:** KNM, SV, phương pháp dạy học tích cực, môi trường lao động

## DEVELOPING STUDENTS' SOFT SKILLS THROUGH ACTIVE TEACHING METHODS IN THE ENTREPRENEURSHIP COURSE

Vo Xuan Huong

Faculty of Economics - Law, Tien Giang University

**Abstract:** Soft skills play an important role in improving students' ability to work and adapt in the modern working environment. This study focuses on the development of students' soft skills through active teaching methods in the entrepreneurship module. The content of the article analyzes important soft skills such as teamwork, communication, critical thinking, and problem-solving, and introduces some positive teaching methods such as group discussions, project-based learning, and business simulations.

**Keywords:** soft skills, students, positive teaching methods, working environment

Nhận bài: 03/01/2025

Phản biện: 24/01/2025

Duyệt đăng: 29/01/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu đối với nguồn nhân lực đã mở rộng từ năng lực chuyên môn sang việc hoàn thiện các kỹ năng mềm (KNM). Giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và sáng tạo trở thành những yếu tố quyết định hiệu quả công việc và khả năng thích ứng của SV khi gia nhập thị trường lao động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên (SV) còn thiếu tự tin trong giao tiếp và có kỹ năng làm việc nhóm yếu kém, tạo ra khoảng cách lớn với yêu cầu của nhà tuyển dụng. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại mà còn cản trở quá trình khởi nghiệp và phát triển sự nghiệp bền vững. KNM là then chốt trong việc hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh và thu hút nhà đầu tư. Do đó, đổi mới phương pháp giảng dạy và tích hợp các phương pháp dạy học trong học phần khởi nghiệp kinh doanh là cần thiết, giúp SV không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển KNM một cách hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Học phần khởi nghiệp kinh doanh không chỉ trang bị kiến thức nền tảng về khởi nghiệp mà còn là môi trường lý tưởng để phát triển KNM cho SV thông qua phương pháp dạy học tích cực. Những phương pháp này khuyến khích SV tham gia vào

quá trình học tập một cách chủ động, sáng tạo và thực hành thực tế, từ đó giúp SV rèn luyện và nâng cao các kỹ năng thiết yếu như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Các phương pháp như thảo luận nhóm, học qua dự án, mô phỏng kinh doanh sẽ giúp SV: Phát triển kỹ năng làm việc nhóm qua việc cùng nhau xây dựng và triển khai ý tưởng kinh doanh, rèn luyện kỹ năng giao tiếp khi trình bày ý tưởng trước giảng viên, bạn bè hoặc mô phỏng nhà đầu tư, nâng cao tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề thông qua việc đối mặt với những tình huống giả lập thực tế. Việc kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực không chỉ tạo ra trải nghiệm học tập hiệu quả và hứng thú hơn cho SV mà còn chuẩn bị hành trang vững chắc cho họ khi bước vào thị trường lao động hiện đại và đối diện với những thách thức trong quá trình khởi nghiệp kinh doanh thực tế.

Từ những lý do trên, tác giả nhận thấy nghiên cứu “Phát triển KNM cho SV qua phương pháp dạy học tích cực trong học phần khởi nghiệp kinh doanh” là rất cần thiết, không chỉ giúp SV hoàn thiện bản thân mà còn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội và thị trường lao động. Bằng cách lồng ghép các hoạt động thực tiễn vào giảng dạy, học phần này không chỉ truyền tải kiến thức mà

còn giúp SV tự tin và thành công trong sự nghiệp tương lai.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khái niệm KNM

KNM là thuật ngữ chỉ ra kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng giao tiếp ngôn ngữ, khả năng hoà nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói khác đi, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hoà mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng [3].

2.2. Phương pháp dạy học tích cực trong học phần khởi nghiệp kinh doanh

Phương pháp dạy học tích cực khuyến khích SV chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động. Một số phương pháp tiêu biểu bao gồm: *thảo luận nhóm, học qua dự án, mô phỏng kinh doanh*.

#### 2.2.1. Phương pháp thảo luận nhóm

Phương pháp thảo luận nhóm là một phương pháp dạy học tích cực, trong đó giảng viên chia lớp học thành các nhóm nhỏ để thảo luận, trao đổi ý kiến về một vấn đề, chủ đề hoặc tình huống cụ thể. Các thành viên trong nhóm cùng nhau đưa ra quan điểm, tranh luận và tìm ra giải pháp phù hợp [2].

Mục tiêu của phương pháp này là phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng diễn đạt ý tưởng của SV, giúp họ tự tin hơn trong việc trình bày quan điểm. Phương pháp này còn rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khuyến khích SV biết lắng nghe, chia sẻ và phối hợp hiệu quả với các thành viên khác. Thảo luận nhóm cũng tăng cường tư duy phản biện thông qua việc tranh luận, bảo vệ ý kiến và đánh giá các quan điểm khác nhau. Phương pháp này giúp SV trở nên chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập cũng như giải quyết vấn đề, chuẩn bị cho họ những kỹ năng cần thiết trong môi trường làm việc thực tế.

Mô tả: Giảng viên chia SV thành các nhóm nhỏ để thảo luận và giải quyết một vấn đề hoặc chủ đề cụ thể liên quan đến khởi nghiệp.

Hiệu quả: Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và tư duy phản biện.

Ví dụ: SV thảo luận về ý tưởng khởi nghiệp và đưa ra những phân tích SWOT cho dự án của mình.

#### \* Quy trình thực hiện phương pháp thảo luận nhóm

Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung thảo luận: Giảng viên lựa chọn một chủ đề, tình huống hoặc vấn đề cụ thể phù hợp với nội dung bài học

và yêu cầu thảo luận.

Bước 2: Tổ chức và phân chia nhóm

- Giảng viên chia lớp thành các nhóm nhỏ (thường từ 4-6 SV mỗi nhóm).

- Mỗi nhóm sẽ có một nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết hoặc một câu hỏi cần thảo luận.

Bước 3: Thảo luận nhóm

- Các thành viên trong nhóm cùng nhau thảo luận, trao đổi quan điểm và ý tưởng.

- Cử một người ghi chép ý kiến của nhóm và một người đại diện trình bày kết quả.

- Giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, quan sát và hỗ trợ khi cần thiết.

Bước 4: Trình bày và phản biện

- Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.

- Các nhóm khác hoặc giảng viên có thể đặt câu hỏi, phản biện hoặc đưa ra nhận xét.

Bước 5: Tổng kết và đánh giá

Giảng viên tổng kết nội dung thảo luận, bổ sung ý kiến và đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm.

#### 2.2.2. Phương pháp học qua dự án (Project-based learning)

Phương pháp học qua dự án là một phương pháp dạy học tích cực, trong đó người học được giao nhiệm vụ thực hiện một dự án cụ thể có liên quan đến nội dung học tập. SV sẽ tự tìm hiểu, nghiên cứu, làm việc theo nhóm và thực hiện dự án từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến khi hoàn thành sản phẩm cuối cùng. Phương pháp này giúp SV vận dụng lý thuyết vào thực tiễn và phát triển các KNM quan trọng [4].

Mục tiêu của phương pháp học qua dự án là giúp SV phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện. Phương pháp này tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự chủ động và sáng tạo, đồng thời rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và áp dụng kiến thức vào thực tế. Cuối cùng, nó còn hướng tới việc tạo ra sản phẩm học tập có tính ứng dụng và kết nối với thực tiễn cuộc sống và công việc.

Mô tả: SV thực hiện một dự án khởi nghiệp từ khâu lên ý tưởng, xây dựng kế hoạch kinh doanh đến thực hiện mô phỏng triển khai.

Hiệu quả: SV được phát triển toàn diện kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và khả năng tư duy sáng tạo.

Ví dụ: SV thiết kế một kế hoạch khởi nghiệp

kinh doanh thực tế và thuyết trình trước lớp hoặc nhà đầu tư giả lập.

**\* Quy trình thực hiện phương pháp học qua dự án**

Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung dự án

- Giảng viên xác định chủ đề, nội dung và mục tiêu cần đạt được từ dự án, phù hợp với nội dung học phần.

- Dự án cần có tính thực tiễn, cụ thể và mang tính ứng dụng cao.

Bước 2: Lập kế hoạch thực hiện

- SV được chia thành nhóm nhỏ (4-6 thành viên) và nhận nhiệm vụ thực hiện dự án.

- Các nhóm lập kế hoạch cụ thể bao gồm: Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; Đặt ra các mốc thời gian và mục tiêu cụ thể; Xác định các nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu cần thiết.

Bước 3: Triển khai dự án

- Các nhóm tiến hành thực hiện dự án thông qua việc tìm kiếm thông tin, nghiên cứu, thảo luận và xây dựng sản phẩm.

- Giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát quá trình thực hiện dự án.

Bước 4: Báo cáo và trình bày dự án

- Các nhóm trình bày kết quả dự án thông qua báo cáo, thuyết trình hoặc mô hình sản phẩm cụ thể.

- Các nhóm khác và giảng viên phản biện, đánh giá sản phẩm của nhóm.

Bước 5: Đánh giá và rút kinh nghiệm

- Giảng viên tổng kết, đánh giá kết quả dự án dựa trên các tiêu chí như: nội dung, tính sáng tạo, tính thực tiễn và kỹ năng trình bày.

- SV tự đánh giá và rút kinh nghiệm từ quá trình làm việc nhóm và thực hiện dự án.

**2.2.3. Phương pháp mô phỏng kinh doanh**

Phương pháp mô phỏng kinh doanh là một phương pháp dạy học tích cực trong đó SV được đặt vào các tình huống kinh doanh giả định hoặc sử dụng các phần mềm, công cụ mô phỏng để trải nghiệm các hoạt động như quản lý, vận hành, ra quyết định và giải quyết vấn đề trong môi trường kinh doanh thực tế [4].

Phương pháp này giúp SV có cái nhìn thực tiễn về hoạt động doanh nghiệp và cách thức vận hành của một doanh nghiệp trong điều kiện cụ thể.

Mục tiêu của phương pháp mô phỏng kinh doanh là giúp SV hiểu rõ quy trình vận hành và các yếu tố cấu thành hoạt động kinh doanh. Phương pháp này phát triển các kỹ năng như ra quyết định,

giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và sáng tạo. Đồng thời, nó rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và khả năng thích ứng nhanh trong môi trường kinh doanh biến động. Qua đó, mô phỏng kinh doanh kết nối lý thuyết học trên lớp với thực tiễn, giúp SV tự tin hơn khi đối mặt với các tình huống thực tế.

Mô tả: Giảng viên tổ chức các hoạt động mô phỏng như “chợ phiên khởi nghiệp” hoặc ứng dụng phần mềm mô phỏng kinh doanh.

Hiệu quả: SV trải nghiệm các tình huống kinh doanh thực tế và rèn luyện khả năng ra quyết định, quản lý thời gian và thuyết phục khách hàng.

Ví dụ: SV lập mô hình kinh doanh đơn giản, bán sản phẩm thực tế và phân tích kết quả kinh doanh.

**\* Quy trình thực hiện phương pháp mô phỏng kinh doanh**

Bước 1: Xác định mục tiêu và lựa chọn công cụ mô phỏng

- Giảng viên xác định mục tiêu học tập và lựa chọn tình huống, công cụ mô phỏng phù hợp.

- Công cụ mô phỏng có thể là phần mềm mô phỏng kinh doanh hoặc các bài tập tình huống thực tế. Ví dụ: Phần mềm Cesim, SimVenture, hoặc Business Simulation Game.

- Các tình huống kinh doanh giả định như: khởi nghiệp một cửa hàng, quản lý tài chính, xây dựng chiến lược marketing...

Bước 2: Phân chia nhóm và giao nhiệm vụ

- SV được chia thành các nhóm (4-6 thành viên) và được giao vai trò cụ thể trong doanh nghiệp giả định (như giám đốc điều hành, tài chính, marketing, sản xuất).

- Nhóm thảo luận và lên kế hoạch triển khai mô phỏng, bao gồm: Xây dựng chiến lược kinh doanh; Ra quyết định về nguồn lực, chi phí, sản phẩm, giá cả...

Bước 3: Triển khai hoạt động mô phỏng

- SV thực hiện các quyết định kinh doanh dựa trên dữ liệu và tình huống được cung cấp.

- Quá trình mô phỏng có thể diễn ra trong nhiều vòng hoặc giai đoạn khác nhau để phản ánh sự biến động của thị trường.

- Giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, quan sát và điều chỉnh khi cần thiết.

Bước 4: Phân tích kết quả và đánh giá

- Kết thúc hoạt động mô phỏng, các nhóm trình bày kết quả hoạt động kinh doanh và rút ra bài học từ quyết định của mình.

- Giảng viên và các nhóm khác phản biện, thảo luận và đánh giá chiến lược, kết quả của từng nhóm.

#### 2.2.4. Thực tế triển khai và kết quả đạt được

Qua thực tế áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong học phần khởi nghiệp kinh doanh tại trường Đại học Tiền Giang, kết quả cho thấy 86% SV tự tin hơn trong việc trình bày và bảo vệ ý tưởng, 78% SV cải thiện kỹ năng làm việc nhóm và tư duy phản biện, 65% SV học cách giải quyết vấn đề sáng tạo thông qua dự án và mô phỏng kinh doanh. Các hoạt động này không chỉ giúp SV tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn rèn luyện KNM thiết yếu cho hành trang khởi nghiệp.

##### \* *Thực tế triển khai*

Việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực trong học phần khởi nghiệp kinh doanh tại nhiều cơ sở giáo dục đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc phát triển KNM cho SV. Các phương pháp dạy học như thảo luận nhóm, học qua dự án, mô phỏng kinh doanh, và học qua tình huống thực tế được áp dụng đồng bộ trong chương trình giảng dạy. Dưới đây là một số hoạt động và quá trình triển khai cụ thể:

##### a. *Thảo luận nhóm và học qua tình huống thực tế*

- SV được chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận về các chủ đề liên quan đến khởi nghiệp, như xây dựng chiến lược kinh doanh, lập kế hoạch tài chính, và phân tích thị trường.

- Các tình huống thực tế từ các doanh nghiệp khởi nghiệp được sử dụng để SV đưa ra các giải pháp và chiến lược cụ thể.

- Phương pháp này giúp SV cải thiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tư duy phản biện.

##### b. *Học qua dự án (Project-based learning)*

- SV thực hiện các dự án khởi nghiệp thực tế, từ việc xây dựng mô hình kinh doanh đến việc thực hiện chiến lược marketing hoặc quản lý tài chính.

- Các nhóm phải đưa ra quyết định về sản phẩm, chiến lược tiếp thị và tài chính, qua đó giúp SV phát triển các kỹ năng quản lý dự án, giải quyết vấn đề, và sáng tạo.

##### c. *Mô phỏng kinh doanh*

- Sử dụng các phần mềm mô phỏng kinh doanh hoặc các trò chơi mô phỏng tình huống doanh nghiệp để SV thực hành việc quản lý doanh nghiệp trong một môi trường giả định, giúp họ hiểu rõ hơn về quy trình quyết định kinh doanh, quản lý tài chính và ứng phó với các tình huống biến động

của thị trường.

##### \* *Kết quả đạt được*

Việc kết hợp các phương pháp dạy học tích cực vào học phần khởi nghiệp kinh doanh đã mang lại những kết quả rất tích cực trong việc phát triển KNM của SV. Cụ thể, các kết quả đạt được bao gồm:

##### a. *Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm*

- SV được đánh giá cao về khả năng giao tiếp và thuyết trình khi tham gia các buổi thảo luận nhóm và trình bày dự án trước lớp và giảng viên.

- Kỹ năng làm việc nhóm được nâng cao rõ rệt khi SV học cách phân công công việc, giải quyết mâu thuẫn và hợp tác hiệu quả trong nhóm.

##### b. *Cải thiện tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề*

- Qua các dự án và tình huống mô phỏng, SV đã phát triển khả năng sáng tạo trong việc đưa ra các giải pháp kinh doanh, cùng với kỹ năng giải quyết vấn đề khi gặp phải các tình huống khó khăn hoặc thay đổi bất ngờ trong môi trường kinh doanh.

- Các nhóm SV thường xuyên phải tìm kiếm các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề thực tế, như tối ưu hóa chi phí, cải thiện sản phẩm hoặc dịch vụ, và điều chỉnh chiến lược marketing.

##### c. *Nâng cao khả năng ra quyết định và tư duy phản biện*

- Trong các tình huống mô phỏng và khi thực hiện các dự án, SV học cách phân tích thông tin, đánh giá các lựa chọn và đưa ra quyết định phù hợp, từ đó rèn luyện được tư duy phản biện và khả năng ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn.

- Họ cũng học cách phản biện các ý tưởng và chiến lược của nhóm khác, từ đó nâng cao khả năng phân tích và đánh giá.

##### d. *Tăng cường khả năng tự học và chủ động*

- Các phương pháp dạy học tích cực khuyến khích SV tự học, tìm kiếm và nghiên cứu thông tin, từ đó giúp họ chủ động hơn trong quá trình học tập.

- SV học cách tự tìm kiếm giải pháp và phát triển các kỹ năng chuyên môn cũng như KNM trong quá trình làm việc.

##### e. *Tăng cường khả năng quản lý và tổ chức công việc*

Việc thực hiện các dự án khởi nghiệp đã giúp SV nâng cao khả năng quản lý thời gian và quản lý nguồn lực, đồng thời phát triển các kỹ năng lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả công việc.

### III. KẾT LUẬN

Phát triển KNM của SV thông qua phương pháp dạy học tích cực trong học phần khởi nghiệp kinh doanh đã đạt được những kết quả khả quan. Các phương pháp dạy học tích cực không chỉ giúp SV tiếp thu kiến thức về khởi nghiệp mà còn nâng cao các kỹ năng quan trọng như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, ra quyết định, sáng tạo và tư duy phản biện. Các kết quả này đóng góp đáng kể vào việc chuẩn bị hành trang vững chắc cho SV khi họ bước vào khởi nghiệp kinh doanh thực tế. Học phần khởi nghiệp kinh doanh là môi trường lý tưởng để phát triển KNM cho

SV thông qua các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, học qua dự án và mô phỏng kinh doanh. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, cần tăng cường ứng dụng công nghệ số, đào tạo giảng viên về phương pháp giảng dạy đổi mới và khuyến khích sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Việc phát triển KNM không chỉ nâng cao năng lực của SV mà còn giúp họ tự tin hơn khi đối mặt với thực tiễn, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Kết hợp các phương pháp tích cực này sẽ tạo ra cơ hội quý giá cho SV trong hành trình khởi nghiệp và tự tin hơn trong cuộc sống của mình.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, Quy định về chuẩn chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học*, Điều 2, có hiệu lực kể từ ngày 7/8/2021.
- Bùi Hiền (2013). *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, 215.
- Forland, Jeremy (2006). *Managing Teams and Technology*. UC Davis, Graduate School of Management, 118-121.
- Lê Hà Thu (2016). “Quản lý giáo dục KNM cho SV trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo tiếp cận năng lực”, *Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18-19.
- Nguyễn Bá Huân, Bùi Thị Ngọc Thoa (2018), “Thực trạng nhu cầu đào tạo KNM của SV Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh trường Đại học Lâm Nghiệp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 6, 94-103.